

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

*Cao Phong, ngày 24 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2020/TB-TLVA ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng L, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Phố B, xã T, huyện C, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Trịnh Long T, sinh năm: 1987; Phố B, xã T, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị Hồng L và Anh Trịnh Long T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Bùi Thị Hồng L và Anh Trịnh Long T, thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:**

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **2.3. Về tài sản chung.**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **2.4. Công nợ chung:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **2.5. Về án phí:**

Chị Bùi Thị Hồng L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003878 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Trả lại cho Chị Bùi Thị Hồng L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Đương sự;
- VVKSND CP;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. N

**THẨM PHÁN**

**Trần Đức Thịnh**